

**NGHỊ ĐỊNH**  
**Quy định xử phạt vi phạm hành chính về đề điều**

**CHÍNH PHỦ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;  
Căn cứ Luật Đề điều ngày 29 tháng 11 năm 2006;  
Căn cứ Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính ngày 02 tháng 7 năm 2002;  
Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,

**NGHỊ ĐỊNH:**

**Chương I**

**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Nghị định này quy định các hành vi vi phạm hành chính, hình thức xử phạt, mức phạt, biện pháp khắc phục hậu quả, thẩm quyền, thủ tục xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đề điều.

Các hành vi vi phạm hành chính về đề điều được quy định tại một trong các Điều 7, 25, 26, 27, 28 và 35 của Luật Đề điều.

2. Vi phạm hành chính trong lĩnh vực đề điều là những hành vi vi phạm các quy định quản lý nhà nước về đề điều do tổ chức, cá nhân thực hiện một cách cố ý hoặc vô ý mà không phải là tội phạm và theo quy định của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính và Nghị định này phải bị xử lý vi phạm hành chính.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực đề điều trên lãnh thổ Việt Nam, đều bị xử lý theo quy định của Nghị định này hoặc các quy định khác của pháp luật có liên quan. Trường hợp Điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định khác với quy định của Nghị định này thì áp dụng theo quy định của Điều ước quốc tế đó.

2. Trường hợp người chưa thành niên có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực đề điều thì bị xử lý theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 7 của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính.

**Điều 3. Nguyên tắc xử phạt vi phạm hành chính**

1. Mọi hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực đề điều phải được phát hiện, xử phạt kịp thời và bị đình chỉ ngay.

Việc xử phạt phải được tiến hành nhanh chóng, công minh, triệt để; mọi hậu quả gây ra đối với các công trình đề điều và công trình khác có liên quan đến đề điều do hành vi vi phạm hành chính gây ra phải được khắc phục theo đúng quy định của pháp luật.

2. Việc xử phạt vi phạm hành chính về đề điều phải do người có thẩm quyền quyết định theo đúng trình tự, thủ tục của pháp luật.

3. Mức xử phạt các hành vi vi phạm hành chính thực hiện theo quy định của Nghị định này và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

4. Một hành vi vi phạm chỉ xử lý một lần, nếu tiếp tục vi phạm thì bị xử lý tăng nặng. Một người thực hiện nhiều hành vi vi phạm thì bị xử lý theo từng hành vi vi phạm. Nhiều người cùng thực hiện một hành vi vi phạm thì mỗi người vi phạm đều bị xử lý.

5. Việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đề điều phải căn cứ vào tính chất, mức độ vi phạm, nhân thân người vi phạm và những tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng để quyết định hình thức, biện pháp xử lý thích hợp.

6. Không xử phạt vi phạm hành chính trong các trường hợp thuộc tình thế cấp thiết, sự kiện bất ngờ hoặc vi phạm hành chính của cá nhân trong khi mắc bệnh tâm thần; các bệnh khác đã làm mất khả năng nhận thức hoặc khả năng tự điều khiển hành vi.

7. Khi xem xét vụ vi phạm để quyết định hình thức xử phạt, nếu hành vi vi phạm có dấu hiệu tội phạm thì người có thẩm quyền phải chuyển ngay hồ sơ cho cơ quan tiến hành tố tụng hình sự theo quy định của pháp luật. Nghiêm cấm việc giữ lại các vụ vi phạm có dấu hiệu tội phạm để xử phạt vi phạm hành chính.

8. Đối với trường hợp đã ra quyết định xử phạt hành chính, nếu sau đó phát hiện hành vi vi phạm có dấu hiệu tội phạm thì phải chuyển hồ sơ vụ vi phạm cho cơ quan tiến hành tố tụng hình sự có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 4. Thời hiệu xử phạt**

Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính là hai năm (02 năm) kể từ ngày bắt đầu có hành vi vi phạm, nếu quá thời hạn trên thì không xử phạt vi phạm hành chính nhưng vẫn bị áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định tại khoản 3 Điều 5 của Nghị định này.

#### **Điều 5. Các hình thức xử phạt**

1. Đối với mỗi hành vi vi phạm hành chính, tổ chức, cá nhân vi phạm phải chịu một trong các hình thức xử phạt hành chính sau đây:

a) Cảnh cáo.

b) Phạt tiền.

- Mức phạt tiền đối với một hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực đề điều quy định tại Điều 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12 và 13 của Nghị định này và có mức phạt tiền tối đa là 30.000.000 đồng.

- Mức tiền phạt có thể tăng hoặc giảm tùy theo tình tiết tăng nặng hoặc giảm nhẹ nhưng không được vượt ra ngoài khung hình phạt của hành vi vi phạm cụ thể.

2. Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật về đề điều ngoài việc bị phạt cảnh cáo hoặc bị phạt bằng tiền thì tùy theo tình chất, mức độ vi phạm còn bị áp dụng một hoặc hai hình thức xử phạt bổ sung sau đây:

a) Tước quyền sử dụng giấy phép được cấp liên quan đến lĩnh vực đề điều;

b) Tịch thu tang vật, phương tiện đã sử dụng để gây ra vi phạm.

3. Ngoài các hình thức xử phạt được quy định tại khoản 1 và 2 Điều này tổ chức cá nhân có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực đề điều còn bị áp dụng một hoặc hai biện pháp khắc phục hậu quả sau đây:

a) Tháo dỡ toàn bộ hoặc một phần công trình xây dựng trái phép;

b) Khôi phục lại hiện trạng ban đầu.

Nếu không tự nguyện thực hiện khắc phục hậu quả quy định trên thì bị áp dụng các biện pháp cưỡng chế và phải chịu mọi chi phí cho việc cưỡng chế đó. Việc cưỡng chế được thi hành theo quy định tại Điều 18 và Điều 66 Pháp lệnh Xử lý hành chính.

## **Chương II**

### **HÀNH VI VI PHẠM HÀNH CHÍNH VÀ HÌNH THỨC XỬ PHẠT**

**Điều 6. Mức xử phạt đối với các hành vi bị nghiêm cấm tại Điều 7 của Luật Đề điều được quy định như sau:**

1. Hành vi phá hoại đề điều bị phạt như sau:

a) Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng;

b) Nếu gây hậu quả nghiêm trọng thì chuyển hồ sơ đến cơ quan tố tụng hình sự có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

2. Nổ, phá gây nguy hại đến thân đề bị phạt như sau:

a) Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng;

b) Nếu gây hậu quả nghiêm trọng thì chuyển hồ sơ đến cơ quan tố tụng hình sự có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

3. Vận hành công trình trái quy chuẩn kỹ thuật đối với công trình phân lũ, làm chậm lũ, cống qua đề, công trình tràn sự cố, cửa khẩu qua đề, trạm bơm, âu thuyền trong phạm vi bảo vệ đề điều bị phạt như sau:

a) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng;

b) Nếu gây hậu quả nghiêm trọng thì chuyển hồ sơ đến cơ quan tố tụng hình sự có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

4. Vận hành hồ chứa nước thượng lưu trái quy chuẩn kỹ thuật gây ảnh hưởng đến đề điều bị phạt như sau:

a) Phạt tiền từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng;

b) Nếu gây hậu quả nghiêm trọng thì chuyển hồ sơ đến cơ quan tố tụng hình sự có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

5. Xây dựng công trình, nhà ở trong phạm vi bảo vệ đề điều bị xử phạt như sau:

a) Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng;

b) Khắc phục hậu quả do hành vi vi phạm gây ra.

6. Sử dụng xe cơ giới vượt quá tải trọng cho phép đi trên đề bị phạt:

Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với mỗi lần vi phạm.

7. Đổ chất thải trong phạm vi bảo vệ đê điều, ở bãi sông, lòng sông, để vật liệu trên đê bị phạt như sau:

- a) Đổ chất thải bị phạt tiền từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng và hoàn trả lại mặt bằng trước khi vi phạm;
- b) Để vật liệu xây dựng bị phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng và chuyển vật liệu ra khỏi phạm vi bảo vệ đê điều.

8. Chiếm dụng, sử dụng hoặc di chuyển trái phép vật tư dự trữ phòng chống lụt bão bị phạt:

Phạt tiền từ 300.000 đồng đến 1.000.000 đồng, đồng thời phải bồi hoàn vật tư đã chiếm dụng.

9. Phá hoại cây chắn sóng bảo vệ đê bị phạt như sau:

- a) Phạt tiền từ 300.000 đồng đến 1.000.000 đồng;
- b) Trồng khôi phục lại cây chắn sóng;
- c) Nếu gây hậu quả nghiêm trọng thì chuyển hồ sơ đến cơ quan tố tụng hình sự có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

10. Khai thác đất, đá, cát, sỏi, khoáng sản khác; đào ao, giếng trong phạm vi bảo vệ đê điều và các hoạt động khác gây cản trở dòng chảy và thoát lũ bị phạt như sau:

a) Khai thác đất, đá, cát, sỏi, khoáng sản trong phạm vi bảo vệ đê điều bị phạt như sau:

- Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng;
- Tịch thu tang vật và phương tiện vi phạm.

b) Đào ao, giếng trong phạm vi bảo vệ đê điều bị phạt như sau:

- Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng;
- Khôi phục lại hiện trạng ban đầu.

c) Các hoạt động khác gây cản trở dòng chảy và thoát lũ bị phạt như sau:

- Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng;
- Tháo dỡ các vật cản do vi phạm gây ra.

11. Sử dụng sai mục đích ngân sách đầu tư cho xây dựng, tu bổ, nâng cấp, kiên cố hoá và bảo vệ đê điều.

Người quyết định sử dụng sai mục đích ngân sách đầu tư cho xây dựng, tu bổ, nâng cấp, kiên cố hoá và bảo vệ đê điều thì bị xử phạt theo các mức sau:

- a) Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng;
- b) Nếu gây hậu quả nghiêm trọng thì chuyển hồ sơ đến cơ quan tố tụng hình sự có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

**Điều 7. Vi phạm cấp phép trái quy định hoặc trái thẩm quyền theo Điều 25 của Luật Đê điều bị xử phạt như sau:**

1. Người cấp phép sai thẩm quyền bị phạt như sau:

- a) Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng;
- b) Thu hồi giấy phép đã cấp không đúng thẩm quyền;
- c) Nếu gây hậu quả nghiêm trọng thì chuyển hồ sơ đến cơ quan tố tụng hình sự có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

2. Người có thẩm quyền cấp phép nhưng không tuân thủ quy định tại khoản 2 Điều 25 Luật Đê điều bị phạt như sau:

- a) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng;
- b) Thu hồi giấy phép đã cấp không đúng quy định;
- c) Xử lý theo Pháp lệnh Cán bộ, công chức;
- d) Nếu gây hậu quả nghiêm trọng thì chuyển hồ sơ đến cơ quan tố tụng hình sự có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

**Điều 8. Tổ chức, cá nhân xây dựng công trình, nhà ở trên bãi sông nơi chưa có công trình xây dựng trái với quy định tại Điều 26 của Luật Đê điều bị xử phạt như sau:**

1. Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.
2. Buộc dỡ bỏ hoặc cưỡng chế dỡ bỏ công trình, nhà ở đã xây dựng và hoàn trả lại mặt bằng.
3. Nếu gây hậu quả nghiêm trọng thì chuyển hồ sơ đến cơ quan tố tụng hình sự có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.